TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2024/HSST
Ngày 26 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP,TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hoan;

2. Ông Nguyễn Văn Minh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Lê Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa***: bà Phạm Thị Phương Thuý– Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2024/TLST - HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Bằng G, tên gọi khác: không, sinh ngày 19/2/1980, tại thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: tổ F, khu G, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Phạm Trọng L; họ tên mẹ Đỗ Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: bản án số 310 ngày 21/12/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp tài sản công dân" và 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân", tổng hợp 02 tội buộc phải chấp hành 10 năm tù; bồi thường 1.374.000 đồng, án phí HSST 50.000 đồng, án phí dân sự 65.000 đồng. Bản án số 970 ngày 22/5/2000 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội tuyên bác kháng cáo, y án sơ thẩm. Đã bồi thường xong và nộp án phí ngày 25/6/2004, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/11/2007. Quyết định xử lý vi phạm hành chính số: 83/QĐ-XPVPHC ngày 19/11/2016 của Công an phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 750.000 đồng

về hành vi "Đánh nhau"; đã chấp hành ngày 29/11/2016; bản án số 37/2018/HSST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 21 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; nộp án phí ngày 16/10/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/12/2019. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/3/2024 đến ngày 29/3/2024 chuyển tạm giam hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (bị cáo có mặt tại phiên toà).

- *Người chứng kiến:* ông Bùi Văn Đ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau: Phạm Bằng G, sinh năm 1980, trú tại tổ F, khu G, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, là người sử dụng ma túy. Sáng ngày 22/3/2024, Do có nhu cầu sử dụng ma túy Heroine nên G đã bắt xe khách từ thị xã B tỉnh Thanh Hóa theo Quốc lộ A ra thành phố T để tìm mua ma túy. Khi đến khu vực đối diện nhà văn hóa thành phố T, G xuống xe đi bộ vào ngõ G đường N thuộc tổ A, phường T, thành phố T gặp và hỏi mua được của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy Heroine với giá 300.000 đồng được bọc ngoài bằng 01 mảnh giấy mềm màu trắng. Sau khi bán ma túy người đàn ông bỏ đi, G cầm gói ma túy ở tay phải quay ra đứng ở lề đường ngay đầu ngõ G để bắt xe về nhà. Đúng lúc này vào hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày 22/3/2024, tổ công tác Công an phường T, thành phố T đang tuần tra, phát hiện có biểu hiện liên quan đến ma túy đã đến yêu cầu kiểm tra căn cước công dân. G không xuất trình được căn cước công dân và khai tên tuổi địa chỉ như trên. Tổ công tác hỏi G đang cầm đồ vật gì ở tay phải thì G khai nhận đang cầm 01 gói ma túy Heroine vừa mua được để bản thân sử dụng rồi tự giác giao nộp. Tổ công tác thu giữ và mở kiểm tra xác định bên trong mảnh giấy mềm màu trắng có 01 túi nilon màu trắng có viền xanh một đầu, kích thước (3x2,7)cm, chứa chất bột dạng cục màu trắng rồi tiến hành niêm phong theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, còn thu giữ của G số tiền 140.000 đồng cùng 02 bơm kim tiêm nhãn hiệu MPV loại 3ml/cc và 02 lọ nước cất nhãn hiệu NOVOCAIN loại 3ml/cc đều chưa qua sử dụng do G lấy trong túi quần bên phải phía trước ra giao nộp. Sau đó, đưa G cùng vật chứng, tài sản về trụ sở Công an phường T lập biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Phạm Bằng G là 0,16 gam, ký hiệu là M gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 334/KL-KTHS-MT ngày 29/3/2024 của

Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1650 gam, là ma túy, loại Heroine.

Heroine (H) là chất ma túy có tên khoa hoạc D, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và là chất ma túy được quy định tại Danh mục IA, số thứ tự 9; Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra bị can Phạm Bằng G1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội

Tại bản Cáo trạng số: 54/CT– VKSTPTĐ ngày 3/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị cáo Phạm Bằng G1 để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Bằng G1 phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Bằng G1 từ 19 đến 22 tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 22/3/2024.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy dán kín niêm phong theo đúng quy định của pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số 334/KL- KLHS-MT, vụ Phạm Bằng G1, sinh năm 1980, cất giấu trái phép chất ma tuý ngày 22/3/2024, tại phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm M= 0,1041 gam, là ma tuý, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ bao niêm phong; 01 phong bì dán kín niêm phong theo đúng quy định của pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền xanh ở một đầu, kích thước (3x2,7)cm; 01 mảnh giấy mền màu trắng, kích thước (12,1x7)cm; 02 bơm kim tiêm nhãn hiệu MPV loại 3ml/cc chưa qua sử dụng; 02 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain loại 3ml/cc chưa qua sử dụng

- Đối với số tiền 140.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận do có nhu cầu về sử dụng ma tuý, bị cáo đã bắt xe ô tô ra thành phố T để tìm mua ma tuý sau khi mua được ma tuý sau khi mua

được ma tuý khi vừa đến đầu ngõ G, đường N, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/3/2024 thì bị tổ công tác Công an phường T phát hiện bắt giữ.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về làm người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Bằng G1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định số 334/KL- KTHS-MT ngày 29/3/2024 của Phòng K - Công an tỉnh N và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 22/3/2024, tại đầu ngõ G, đường N, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, Phạm Bằng G1 có hành vi Tàng trữ trái phép 0,1650 gam, ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,1650 gam, ma túy, loại Heroine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a,....

b,.....

c, H, C, M, A, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”

Bản Cáo trạng số 54/CT– VKSTPTĐ ngày 03/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị cáo Phạm Bằng G1 với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu đã hai lần bị xét xử vào năm 1999 và năm 2018 với các tội danh “ Cướp tài sản, Trộm cắp tài sản, Cưỡng đoạt tài sản” bị cáo đã chấp hành xong các bản án trên; năm 2016 bị xử lý hành chính về hành vi đánh nhau.

[3] Về hình phạt: xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, việc bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt khác của đời sống xã hội. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: bị cáo tàng trữ ma tuý để sử dụng cho bản thân, không vì vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: bị cáo khai mua của một người đàn ông không biết lai lịch, địa chỉ ở đâu; vì vậy, không đủ căn cứ để điều tra, xử lý đối với người đã bán ma tuý cho bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án và các biện pháp Tư pháp: căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại số tiền 140.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu huỷ: 0,1041 gam, là ma túy, loại Heroine được hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ vỏ, bao gói được niêm phong trong 01 phong bì được đựng trong 01 phong bì ghi số 334/KL KTHS-MT vụ Phạm Bằng G1; 01 phong bì dán

kín niêm phong theo đúng quy định của pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho; 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền xanh ở một đầu, kích thước (3 x 2,7)cm; 01 mảnh giấy mền màu trắng, kích thước (12,1x7)cm; 02 bơm kim tiêm nhãn hiệu MPV loại 3ml/cc chưa qua sử dụng; 02 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain loại 3ml/cc chưa qua sử dụng. Đây là vật chứng, chứng minh tội phạm, không còn giá trị sử dụng và là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố T, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[8] Án phí hình sự: bị cáo bị tuyên có tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Bằng G1 phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Phạm Bằng G1 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 22/3/2024.

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Trả lại số tiền 140.000 đồng (một trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền Ngân hành Nhà nước Việt Nam cho bị cáo Phạm Bằng G1.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy dán kín niêm phong theo đúng quy định của pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số 334/KL- KLHS-MT, vụ Phạm Bằng G1, sinh năm 1980, cất giấu trái phép chất ma tuý ngày 22/3/2024, tại phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm M= 0,1041 gam, là ma tuý,

loại Heroine cùng toàn bộ vỏ bao niêm phong; 01 phong bì dán kín niêm phong theo đúng quy định của pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền xanh ở một đầu, kích thước (3x2,7)cm; 01 mảnh giấy mền màu trắng, kích thước (12,1x7)cm; 02 bơm kim tiêm nhãn hiệu MPV loại 3ml/cc chưa qua sử dụng; 02 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain loại 3ml/cc chưa qua sử dụng

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2024 và uỷ nhiệm chi lập ngày 03/7/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

4. Về án phí: buộc bị cáo Phạm Bằng G1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo để bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Phan Ngọc Hà

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình(1)*
- *VKSND thành phố Tam Điệp(1)*
- *Công an thành phố Tam Điệp(1)*
- *Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình(1)*
- *Cơ quan THAHS CATP Tam Điệp(2)*
- *Chi cục THA thành phố Tam Điệp (1)*
- *Bị cáo(1); - Lưu hồ sơ vụ án, lưu VP.*